

Số: /2025/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý kinh phí
và thực hiện chi trả các chế độ, chính sách ưu đãi người có công,
thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp
tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP của Chính phủ về mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 55/2023/NĐ-CP, Nghị định số 77/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ về chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 128/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 44/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 95/2025/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm

(%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026, giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 8398/TTr-SNV ngày 26 tháng 12 năm 2025 và Văn bản số 8568/SNV-KHTC ngày 31 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định phân cấp quản lý kinh phí và thực hiện chi trả các chế độ, chính sách ưu đãi người có công, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân quản lý kinh phí và thực hiện chi trả các chế độ, chính sách ưu đãi người có công, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KT VB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (đăng Cổng Thông tin điện tử);
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTNS, KGVX (totb).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý kinh phí và thực hiện chi trả các chế độ,
chính sách ưu đãi người có công, thân nhân của người có công với cách mạng
và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về phân cấp quản lý kinh phí và thực hiện chi trả các chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào, người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a (sau đây gọi chung là người trực tiếp tham gia kháng chiến) do ngành nội vụ quản lý từ nguồn ngân sách trung ương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quản lý kinh phí và thực hiện chi trả các chế độ, chính sách ưu đãi người có công, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Việc phân cấp nhằm bảo đảm sự thống nhất, toàn diện, hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, phù hợp với phân quyền của Trung ương giao Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tại Nghị định số 128/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nội vụ; đồng thời phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp xã theo Thông tư số 10/2025/TT-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thông tư số 44/2022/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên

thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 95/2025/TT-BTC và các văn bản có liên quan.

2. Tăng cường trách nhiệm của cơ quan được phân cấp; xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, khả năng thực hiện nhiệm vụ và phát huy vai trò, tính chủ động của cơ quan, người đứng đầu cơ quan được phân cấp; bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ phân cấp.

3. Bảo đảm tính kịp thời, đúng, đủ trong chi trả chế độ ưu đãi người có công, không để gián đoạn, chậm trễ trong quá trình chuyển giao nhiệm vụ từ cấp tỉnh xuống cấp xã sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý đối tượng, hồ sơ và kinh phí ưu đãi người có công; mọi thay đổi, biến động phải được cập nhật kịp thời trên hệ thống cơ sở dữ liệu và báo cáo theo quy định.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP

Điều 4. Về quản lý kinh phí

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự toán và kế hoạch ngân sách hàng năm, trung hạn, dài hạn cho các chính sách người có công với cách mạng, bảo đảm phân bổ đủ và kịp thời nguồn kinh phí cho việc chi trả các chế độ, chính sách ưu đãi người có công, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến đối với nguồn ngân sách địa phương, nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ các nhiệm vụ liên quan đến kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi người có công, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan thực hiện triển khai và hướng dẫn quản lý đối tượng, hồ sơ và kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi người có công, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến.

d) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc chi trả các chế độ, chính sách ưu đãi người có công, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến, đảm bảo các nguồn kinh phí được chi trả kịp thời, sử dụng đúng mục đích và đúng đối tượng.

đ) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan giải quyết các khiếu nại, phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc kinh phí chi trả chế độ, chính sách ưu đãi người có công, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của đối tượng người có công theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Căn cứ đề xuất của Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp dự toán tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ dự toán ngân sách liên quan đến chế độ, chính sách ưu đãi người có công, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến và các nội dung khác có liên quan từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan triển khai dự toán, giám sát thực hiện kinh phí và và đôn đốc hoàn thiện hồ sơ tài chính phục vụ kiểm toán, thanh tra, kiểm tra đối với các chế độ, chính sách ưu đãi người có công, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến theo quy định.

c) Phối hợp Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ về kết quả thực hiện ngân sách chi ưu đãi người có công theo quy định.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức rà soát, thống kê, quản lý danh sách người có công và thân nhân người có công đang cư trú trên địa bàn và xây dựng nhu cầu kinh phí thực hiện chi trả các chế độ, chính sách ưu đãi người có công, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến, gửi báo cáo về Sở Nội vụ, Sở Tài chính kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

b) Chủ trì hoặc chỉ đạo các đơn vị, phòng, ban chuyên môn có liên quan phối hợp quản lý đối tượng, hồ sơ; triển khai sử dụng kinh phí thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi người có công, thân nhân của người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến và các nội dung khác có liên quan nguồn ngân sách địa phương, nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác trên địa bàn quản lý đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng người, đúng chế độ.

c) Thường xuyên kiểm tra tình hình chi trả các chế độ, chính sách ưu đãi người có công, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn quản lý.

d) Phối hợp sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan giải quyết các khiếu nại, phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc kinh phí chi trả chế độ, chính sách ưu đãi người có công, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của đối tượng người có công theo quy định.

đ) Kiến nghị, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ngành; cơ quan liên quan có biện pháp và cách thức xử lý các cá nhân, tổ chức, đơn vị có hành vi gian lận, cố tình làm trái pháp luật, trục lợi chính sách và chi trả không đúng người, không đúng chế độ kinh phí thực hiện chính sách người có công; đồng thời chủ trì, thu hồi các khoản kinh phí có hành vi vi phạm, trục lợi chính sách đó.

Điều 5. Về chi trả các chế độ, chính sách

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Kinh phí chi mua thẻ Bảo hiểm y tế cho đối tượng người có công với cách mạng vào quỹ bảo hiểm y tế trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân xã, phường về số lượng đối tượng đang quản lý đúng quy định.

b) Kinh phí điều trị, điều dưỡng (điều trị, điều dưỡng tại nhà; điều dưỡng tập trung) trên cơ sở kế hoạch và quyết định phê duyệt danh sách điều dưỡng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

c) Chi công việc (trong đó chi tiết: Công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ; hỗ trợ phục vụ công tác điều dưỡng tập trung; chi phí quản lý).

d) Các khoản kinh phí khác thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi người có công, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh mà Ủy ban nhân dân tỉnh chưa phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chi trả (thăm viếng mộ tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh, giám định y khoa).

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Chủ trì trực tiếp chi trả hoặc giao các đơn vị, phòng, ban chuyên môn liên quan phối hợp thực hiện chi trả các chế độ, chính sách ưu đãi người có công, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn quản lý đảm bảo kịp thời, đúng người, đúng chế độ, chi tiết như sau:

a) Chi trợ cấp ưu đãi theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/QH14 và Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13,

gồm: Chi trợ cấp, phụ cấp thường xuyên và trợ cấp một lần; chi cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng; thăm viếng mộ; di chuyển hài cốt liệt sĩ, giám định AND, ưu đãi giáo dục; tiền ăn thêm lễ, tết; mai táng phí. Chi công việc (trong đó chi tiết: Công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ; hỗ trợ cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng; chi phí quản lý).

b) Thực hiện chi trả trợ cấp một lần theo Pháp lệnh Bà mẹ Việt Nam anh hùng; các Nghị định của Chính phủ và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg quy định về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg và Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg.

Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương.

Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg quy định về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg.

Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 29/2016/QĐ-TTg.

c) Chi quà các dịp Lễ, Tết (Tết Nguyên Đán, Ngày Thương binh liệt sĩ 27/7, Ngày Quốc khánh 02/9 và các ngày lễ khác theo quy định) theo các Quyết định của Chủ tịch nước, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Thực hiện chi trả trợ cấp mai táng phí cho thân nhân người hưởng trợ cấp theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Về quyết toán kinh phí

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Phối hợp Sở Tài chính tổ chức triển khai thực hiện dự toán và quyết toán với các đơn vị được giao dự toán theo Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp Sở Nội vụ tổ chức quyết toán với các đơn vị được giao dự toán, tổng hợp quyết toán theo Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định khác có liên quan.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chủ trì, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và phối hợp các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thanh toán các khoản chi và quyết toán kinh phí theo Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản khác có liên quan.

b) Chủ trì, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và phối hợp các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thực hiện các kiến nghị, kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm toán, tài chính có liên quan sau khi quyết toán kinh phí.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính chịu trách nhiệm triển khai đến thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, thông báo đến người có công, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến quy định phân cấp này.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật./.